

Môn: TOÁN HỌC

Năm học 2022-2023

Câu 10 : Tập hợp các số nguyên kí hiệu là

- A. $\mathbb{N}$. B. $\mathbb{N}^*$. C. $\mathbb{Z}^*$. D. $\mathbb{Z}$.

Câu 11: Khẳng định nào sau đây là **sai**:

- A. Các số nguyên dương luôn lớn hơn 0.
B. Các số nguyên âm luôn nhỏ hơn các số nguyên dương.
C. Các số nguyên âm luôn lớn hơn 0 và nhỏ hơn các số nguyên dương.
D. Số 0 luôn lớn hơn các số nguyên âm và nhỏ hơn các số nguyên dương.

Câu 12: Khi bỏ dấu ngoặc trong biểu thức: $2009 - (5 - 9 + 2008)$ ta được:

- A. $2009 + 5 - 9 - 2008$. B. $2009 - 5 - 9 + 2008$.
C. $2009 - 5 + 9 - 2008$. D. $2009 - 5 + 9 + 2008$.

Câu 13: Tính: $(-52) + 70$ kết quả là:

- A. (-18) . B. 18. C. (-122) . D. 122.

Câu 14: Tính: $(-8) \cdot (-25)$ kết quả là:

- A. 200. B. (-200) . C. (-33) . D. 33.

Câu 15: Tổng các số nguyên x thỏa mãn $-5 < x < 5$ là:

- A. -5. B. 5. C. 0. D. 10.

Câu 16: Số đối của (-18) là:

- A. 81. B. 18. C. (-18) . D. (-81) .

Câu 17: Sắp xếp các số nguyên: $2; -17; 5; 1; -2; 0$ theo thứ tự giảm dần là:

- A. $5; 2; 1; 0; -2; -17$. B. $-17; -2; 0; 1; 2; 5$.
C. $-17; 5; 2; -2; 1; 0$. D. $0; 1; -2; 2; 5; -17$.

Câu 18: Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. $a - (b - c) = a + b + c$. B. $a - (b - c) = a - b - c$.
C. $a - (b - c) = -a - b - c$. D. $a - (b - c) = a - b + c$.

Câu 19 : Nếu $x, y > 0$ thì

- A. x, y cùng dấu. B. $x > y$.
C. x, y khác dấu. D. $x < y$.

Câu 20 : Số đối của các số nguyên 8 và -13 thứ tự là:

- A. 8 và -13 . B. -8 và 13. C. 8 và 13. D. -8 và -13 .

Câu 21 : Cho $-5 - x = -11$ thì x bằng:

- A. 6. B. -6 . C. 16. D. -16 .

Câu 22: Ông Ác si mét sinh năm -287 và mất năm -212 . Ông ta có tuổi thọ là:

- A. 75. B. -75 . C. -74 . D. 74.

Câu 23 : Giá trị của biểu thức $-15 - 17 + 12 - (12 - 15)$ bằng:

- A. -12 . B. -15 . C. -17 . D. -18 .

Câu 24: Hình vuông có cạnh 5cm thì chu vi và diện tích của nó lần lượt là:

- A. 20cm và 25cm. B. 20cm và 25cm^2 .
C. 25cm^2 và 20cm. D. 20cm và 10cm^2 .

Câu 25: Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 10cm và 15cm thì diện tích của nó là:

- A. 300cm^2 . B. 150cm^2 . C. 75cm^2 . D. 25cm^2 .

Câu 26: Hình bình hành có diện tích 50cm^2 và một cạnh bằng 10cm thì chiều cao tương ứng với cạnh đó là:

- A. 5cm. B. 10cm. C. 25cm. D. 50cm.

Câu 27: Hình nào sau đây có trục đối xứng:



A



B



C



D

Câu 28: Những hình nào sau đây có trục đối xứng

- A. Hình thang cân, hình chữ nhật, hình thoi
- B. Hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi
- C. Hình vuông, hình bình hành, hình thoi
- D. Hình tam giác đều, hình bình hành, hình thoi

Câu 29: Hình nào vừa có tâm đối xứng, vừa có trục đối xứng

- A. Hình thang cân
- B. Hình tam giác đều
- C. Hình chữ nhật
- D. Hình ngũ giác đều.

Câu 30 : Cho các chữ sau đây, những chữ cái có tâm đối xứng là:

H K M N X

A. H, N.

B. H, M, X.

C. H, N, X.

D. N, X.

II. BÀI TẬP TỰ LUẬN

A. SỐ HỌC

Dạng 1: Thực hiện phép tính:

Bài 1: Thực hiện các phép tính sau:

a) $-87 + (-12) - (-487) + 512$

b) $36.55 - 185.11 + 121.5$

c) $98.42 - 50 \left[(18 - 2^3) : 2 + 3^2 \right]$

d) $407 - [(190 - 170) : 4 + 9] : 2$

e) $174 : \{ 2[36 + (4^2 - 23)] \}$

g) $175 - (-58) + (-40) + 25$

Bài 2: Thực hiện các phép tính sau (tính hợp lí nếu có thể)

a) $25.3 - 76$

b) $-55 + (25 + 55)$

c) $18.7 + 65 : 13$

d) $134.(-46) + 6^2.46$

e) $135 \cdot 3^2 - 3^2.130$

g) $[461 + (-78) + 40] + (-461)$

h) $-564 + [(-724) + 564 + 224]$

i) $-2005 + (-21 + 75 + 2005)$

Dạng 2: Tìm x

Bài 3: Tìm $x \in \mathbb{Z}$ sao cho:

a) $3x + 27 = 45$

b) $721 - x = 615$

c) $35 - 5(x - 1) = 10$

d) $2^x + 15 = 19$

g) $-50 - (4 - x) = 20.$

h) $484 + x = -632 + (-548)$

i) $10 + 2(x + 1) = 4^5 : 4^3$

k) $3x - 105 : 21 = 19$

l) $x - 7 = 14 - 3.2^3$

Dạng 3: Bài toán thực tế

Bài 4: Một đội y tế có 24 bác sỹ và 108 y tá. Có thể chia đội y tế đó thành nhiều nhất mấy tổ để số bác sỹ và y tá được chia đều cho các tổ?

Bài 5: Bài toán Ủng hộ miền Trung năm 2020: Một chuyến hàng ủng hộ miền Trung có 300 thùng mì tôm, 240 thùng nước ngọt và 420 lốc sữa. Các cô chú muốn chia thành các phần quà đều nhau về số lượng mì, nước và sữa. Em hãy giúp các cô chú chia sao cho số lượng các phần quà là nhiều nhất.

Bài 6: Số học sinh khối 6 của trường là một số tự nhiên có ba chữ số. Mỗi khi xếp hàng 18, hàng 21, hàng 24 đều vừa đủ hàng. Tìm số học sinh khối 6 của trường đó.

Bài 7: Học sinh của một trường học khi xếp hàng 3, hàng 4, hàng 7, hàng 9 đều vừa đủ hàng. Tìm số học sinh của trường, cho biết số học sinh của trường trong khoảng từ 1600 đến 2000 học sinh.

Bài 8: Một tủ sách khi xếp thành từng bó 8 cuốn, 12 cuốn, 15 cuốn đều vừa đủ bó. Cho biết số sách trong khoảng từ 400 đến 500 cuốn. Tính số quyển sách đó.

Dạng 4: Một số bài dạng khác

Bài 9: Cho $A = 4 + 4^2 + 4^3 + \dots + 4^{23} + 4^{24}$. Chứng minh: $A:20; A:21; A:420$.

Bài 10: Chứng tỏ rằng với mọi số tự nhiên n , các số sau đây là hai số nguyên tố cùng nhau:

a) $n+1$ và $n+2$

b) $2n+3$ và $3n+5$.

Bài 11: Tìm số nguyên tố p, q sao cho: $p+10, p+14$ là các số nguyên tố.

Bài 12: Tìm số nguyên x, y thỏa mãn:

a) $3x(y+1) + y + 1 = 7$

b) $xy - x + 3y - 3 = 5$

c) $2xy + x + y = 7$

d) $3xy - 2x + 5y = 29$

B. HÌNH HỌC

Bài 13: Tính chu vi và diện tích các hình sau:

a) Hình chữ nhật có chiều dài 12cm và chiều rộng 8cm.

b) Hình vuông có cạnh 6cm.

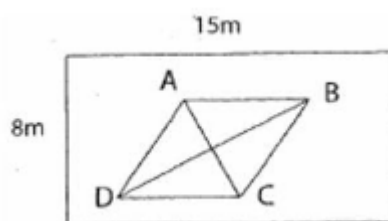
c) Hình thang cân có độ dài hai đáy là 4cm và 10cm, chiều cao 4cm, cạnh bên 5cm.

d) Hình thoi có cạnh 5cm, độ dài hai đường chéo là 6cm và 8cm.

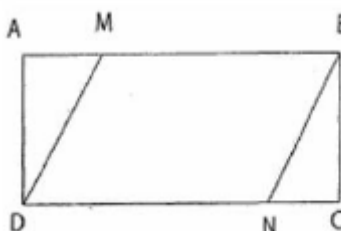
e) Hình bình hành có độ dài hai cạnh là 10cm và 14cm, chiều cao 8cm.

Bài 14: Một hình chữ nhật có chiều dài là 16m và chiều rộng là 10m. Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình vuông đó.

Bài 15: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 15m, chiều rộng 8m. Người ta trồng một vườn hoa hình thoi ở trong mảnh đất đó, biết diện tích phần còn lại là $75m^2$. Tính độ dài đường chéo AC , biết $BD = 9m$.



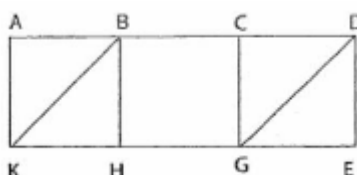
Bài 16: Hình chữ nhật $ABCD$ có $AB = 15cm, BC = 7cm$. Các điểm M, N trên cạnh AB, CD sao cho $AM = CN = 4cm$. Nối DM, BN ta được hình bình hành $MBND$ (như hình vẽ). Tính:



a) Diện tích hình bình hành $MBND$.

b) Tổng diện tích hai tam giác AMD và BCN .

Bài 36: Ba hình vuông bằng nhau ghép thành hình chữ nhật $ADEK$ như hình vẽ. Nối BK, DG ta được hình bình hành $BDGK$ (như hình vẽ). Tính diện tích của hình.



Bài 37: Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 16m, chiều rộng 6m. Người ta dự định lát nền bởi những viên gạch men hình vuông có cạnh 40cm. Hỏi người ta cần dùng bao nhiêu viên gạch để lát?

Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. Hướng dẫn các chủ đề ôn tập

1. Chủ đề các phép đo: Đo chiều dài, đo khối lượng, đo thể tích, đo thời gian, đo nhiệt độ
2. Chất và sự chuyển thể của chất
3. Một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, lương thực – thực phẩm
4. Chất tinh khiết, chất hỗn hợp, các phương pháp tách chất khỏi hỗn hợp
5. Tế bào: cấu tạo, chức năng của tế bào. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào. Tổ chức cơ thể đa bào
6. Hệ thống phân loại sinh vật
7. Khóa lưỡng phân
8. Vi khuẩn, virus

II. Bài tập

A. Trắc nghiệm

Câu 1. Cho biết thước ở hình bên có giới hạn đo 8 cm.

Độ chia nhỏ nhất của thước là



- A. 1 mm B. 0,2 cm C. 0,1 cm. D. 0,2 mm.

Câu 2. Con số nào dưới đây chỉ chiều dài của vật?

- A. 5 lít B. 5 mét C. 5 kilôgam D. 5 gói

Câu 3. Mai dùng bình chia độ để đo thể tích một hòn sỏi, thể tích nước ban đầu là $V_1 = 75\text{cm}^3$, sau khi thả hòn sỏi vào, thể tích là $V_2 = 108\text{cm}^3$. Thể tích hòn sỏi là

- A. $V = 42\text{cm}^3$ B. $V = 11\text{cm}^3$.
C. $V = 95\text{cm}^3$ D. $V = 33\text{cm}^3$.

Câu 4: Đơn vị nào trong các đơn vị sau đây **không** dùng để đo khối lượng?

- A. kilôgam. B. gam. C. lít. D. lạng.

Câu 5: Muốn kiểm tra chính xác em bé có sốt hay không, người mẹ sẽ chọn loại nhiệt kế nào trong các loại nhiệt kế sau

- A. nhiệt kế rượu. B. nhiệt kế thủy ngân. C. nhiệt kế y tế. D. cả 3 loại nhiệt kế.

Câu 6: Nhiệt độ của nước đá đang tan là

- A. 100°C . B. 80°C . C. 0°C . D. -10°C

Câu 7: Trước khi đo thời gian của một hoạt động ta thường ước lượng khoảng thời gian của hoạt động đó để

- A. lựa chọn đồng hồ đo phù hợp. B. đặt mắt đúng cách.
C. đọc kết quả đo chính xác. D. hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách.

Câu 8: Đơn vị cơ bản đo thời gian trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là:

- A. Giờ B. Giây C. Phút D. Ngày

Câu 9. Cách đổi thời gian nào sau đây là đúng?

- A. 1 ngày = 24 giờ B. 1 giờ = 600 giây
C. 1 phút = 24 giây D. 1 giây = 0,1 phút

Câu 10: Trên một hộp mứt Tết có ghi 250g. Con số đó chỉ:

- A. sức nặng của hộp mứt B. thể tích của hộp mứt
C. khối lượng của mứt trong hộp mứt D. sức nặng của hộp mứt

Câu 11: Trong các câu sau, từ (cụm từ) in nghiêng nào chỉ vật thể

“*Dây dẫn điện* làm bằng *đồng* hoặc *nhôm*, được bọc trong lớp *chất dẻo* (nhựa).”

- A. *Dây dẫn điện* B. *đồng*
C. *nhôm* D. *chất dẻo* (nhựa)

Câu 12: Dựa vào đặc điểm nào của chất lỏng mà ta có thể bơm xăng vào các bình chứa có hình dạng khác nhau?

- A. Xăng là chất lỏng không có hình dạng xác định.
- B. Xăng là chất khí, có khối lượng xác định.
- C. Xăng là chất rắn.
- D. Xăng là chất lỏng có khối lượng xác định.

Câu 13: Trong sản xuất muối từ nước biển, quá trình chuyển thể nào đã được diễn ra

- A. quá trình đông đặc.
- B. quá trình bay hơi.
- C. quá trình sôi.
- D. quá trình nóng chảy.

Câu 14: Sự bay hơi của nước diễn ra nhanh hơn khi nào?

- A. Nhiệt độ môi trường thấp.
- B. Gió càng yếu.
- C. Mặt thoáng nhỏ.
- D. Nhiệt độ cao.

Câu 15: Hiện tượng nào sau đây chứng tỏ oxygen ít tan trong nước?

- A. Người thợ lặn đeo bình chứa dưỡng khí khi lặn xuống biển.
- B. Củi cháy trong không khí.
- C. Cá thực hiện quá trình hô hấp trong nước.
- D. Cây xanh quang hợp tạo oxygen.

Câu 16: Thành phần của không khí gồm:

- A. 21% oxygen, 78% nitrogen, 1% các khí khác (hơi nước, carbon dioxide....)
- B. 78% oxygen, 21% nitrogen, 1% các khí khác (hơi nước, carbon dioxide...)
- C. 21% oxygen, 75% nitrogen, 5% các khí khác (hơi nước, carbon dioxide...)
- D. 21% oxygen, 78% nitrogen, 1% các khí khác (hơi nước, carbon dioxide...)

Câu 17: 3 yếu tố giúp hình thành sự cháy:

- A. oxygen, nhiên liệu, nhiệt.
- B. carbon dioxide, nhiệt.
- C. oxygen, nhiên liệu.
- D. nhiên liệu và nhiệt.

Câu 18: Hiện tượng thực tiễn nào sau đây chứng tỏ không khí có chứa hơi nước?

- A. Sương mù
- B. Mưa axit
- C. Hiệu ứng nhà kính
- D. Hiện tượng băng tan

Câu 19: Những phát biểu nào sau đây mô tả tính chất vật lý

a) Nước sôi ở 100°C

b) Con dao sắt bị gỉ sau một thời gian tiếp xúc với oxygen và hơi nước trong không khí

c) Ở nhiệt độ phòng, nitơ là chất khí không màu, không mùi và không vị

d) Kim loại có khả năng dẫn điện

- A. a,b,c.
- B. a,c,d.
- C. b,c,d.
- D. a,c,d.

Câu 20: Nước không được sử dụng khi dập tắt các đám cháy do

- A. gỗ.
- B. xăng.
- C. giấy.
- D. vật liệu rắn.

Câu 21: Chất nào sau đây gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính?

- A. Oxygen
- B. Carbon dioxide
- C. Lưu huỳnh đioxit
- D. Nitơ

Câu 22: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

- A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
- B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.
- C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.
- D. Sử dụng vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

Câu 23: Nhiên liệu nào sau đây không phải nhiên liệu hóa thạch?

- A. Than đá.
- B. Dầu mỏ.
- C. Khí tự nhiên.
- D. Ethanol.

Câu 24: Để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả người ta sử dụng biện pháp nào sau đây?

- A. Tùy nhiệt độ cần thiết để điều chỉnh lượng gas.
- B. Tốt nhất nên để gas ở mức độ lớn nhất,
- C. Tốt nhất nên để gas ở mức độ nhỏ nhất.
- D. Ngăn không cho khí gas tiếp xúc với carbon dioxide.

Câu 25: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hoá học?

- A. Hoà tan đường vào nước.
- B. Cô cạn nước đường thành đường.
- C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện chất màu đen.

D. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.

Câu 26: Người ta khai thác than đá để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện sản xuất điện. Lúc này, than đá được gọi là

- A. vật liệu. B. nhiên liệu. C. nguyên liệu. D. vật liệu hoặc nguyên liệu.

Câu 27: Khi nào thì môi trường không khí được xem là bị ô nhiễm?

- A. Khi xuất hiện thêm chất mới vào thành phần không khí.
B. Khi thay đổi tỉ lệ % các chất trong môi trường không khí.
C. Khi thay đổi thành phần, tỉ lệ các chất trong môi trường không khí và gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và các sinh vật khác.
D. Khi tỉ lệ % các chất trong môi trường không khí biến động nhỏ quanh tỉ lệ chuẩn.

Câu 28: Cây trồng nào sau đây **không** được xem là cây lương thực?

- A. Lúa gạo. B. Ngô. C. Mía. D. Lúa mì.

Câu 29: Gạo sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

- A. Carbohydrate (chất đường, bột). B. Protein (chất đạm).
C. Lipid (chất béo). D. Vitamin.

Câu 30: Muốn hoà tan được nhiều muối ăn vào nước, ta **không** nên sử dụng phương pháp nào dưới đây?

- A. Nghiền nhỏ muối ăn. B. Đun nóng nước.
C. Vừa cho muối ăn vào nước vừa khuấy đều. D. Bỏ thêm đá lạnh vào.

Câu 31: Hai chất lỏng không hoà tan vào nhau nhưng khi chịu tác động, chúng lại phân tán vào nhau thì gọi là

- A. dung dịch. B. huyền phù. C. nhũ tương. D. chất tinh khiết

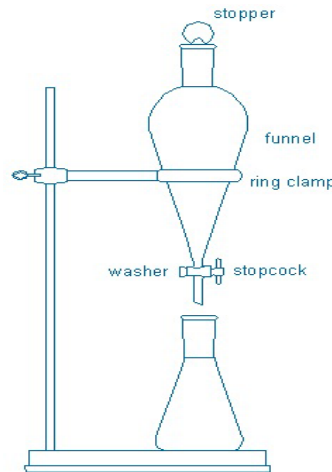
Câu 32: Khi hoà tan bột đá vôi vào nước, chỉ một lượng chất này tan trong nước; phần còn lại làm cho nước bị đục. Hỗ hợp này được coi là

- A. dung dịch. B. chất tan. C. nhũ tương. D. huyền phù.

Câu 33: Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước?

- A. Lọc. B. Dùng máy li tâm. C. Chiết. D. Cô cạn.

Câu 34: Cho hình ảnh về dụng cụ bên:



Theo em, dụng cụ này có thể được sử dụng để tách riêng các chất trong hỗn hợp nào dưới đây?

- A. Nước và rượu. B. Cát lẫn trong nước.
C. Bột mì lẫn trong nước. D. Dầu ăn và nước.

Câu 35: Đây là nguồn năng lượng không thể tái tạo được?

- A. Thủy điện. B. Than đá C. Năng lượng gió D. Năng lượng mặt trời

Câu 36: Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

- A. Thủy tinh B. Kim loại C. Cao su D. Gốm

Câu 37: Nguyên liệu được sử dụng để sản xuất vôi sống, phấn viết bảng, tạc tượng ,...là gì?

- A. Đá vôi B. Cát C. Đất sét D. Đá

Câu 38: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- A. Rau xanh. B. Gạo. C. Thịt. D. Gạo và rau xanh

Câu 39: Vật liệu nào sau đây không thể tái chế?

- A. Thép xây dựng. B. Thủy tinh. C. Nhựa composite. D. Xi măng.

Câu 40: Gang và thép đều là hợp kim được tạo bởi 2 thành phần chính là sắt và carbon, gang cứng hơn sắt. Vì sao gang ít được sử dụng trong các công trình xây dựng?

- A. Vì gang khó sản xuất hơn thép. B. Vì gang dẫn nhiệt kém hơn thép.
C. Vì gang được sản xuất ít hơn thép. D. Vì gang giòn hơn thép.

Câu 41: Trong các loại tế bào dưới đây, tế bào nào dài nhất?

- A. Tế bào mô phân sinh ngọn B. Tế bào sợi gai
C. Tế bào thịt quả cà chua D. Tế bào tép bưởi.

Câu 42: Trong tế bào thực vật, bào quan nào thường có kích thước rất lớn, nằm ở trung tâm tế bào và đóng vai trò duy trì áp suất thẩm thấu?

- A. Nhân B. Không bào C. Ti thể D. Lục lạp

Câu 43: Bộ phận đóng vai trò điều khiển hoạt động sống của tế bào là

- A. Nhân B. Màng tế bào C. Tế bào chất D. Ti thể

Câu 44: Cho những thành phần sau:

1. Chất tế bào
2. Nhân
3. Thành xenlulozo
4. Nhân

Có mấy thành phần có cả ở tế bào động vật và tế bào thực vật?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 45: Ở tế bào thực vật luôn có hình dạng cố định, như ở tế bào vảy hành thường có hình lục giác.

Yếu tố nào tạo nên điều đó?

- A. Tế bào chất B. Ti thể C. Lục lạp D. Thành xenlulozo

Câu 46: Tập hợp các tế bào giống nhau và có cùng chức năng là

- A. Cụm tế bào B. Cơ quan C. Mô D. Hệ cơ quan

Câu 47: Một tế bào sau khi trải qua 4 lần phân chia liên tiếp sẽ sinh ra bao nhiêu tế bào con?

- A. 4 B. 8 C. 16 D. 32

Câu 48: Sự lớn lên và phân chia của tế bào giúp cơ thể đa bào

- A. Nhỏ lại B. Phân chia ra thành nhiều cơ thể mới
B. Lớn lên C. Vừa chia ra thành nhiều cơ thể mới vừa nhỏ lại

Câu 49: Sự lớn lên của tế bào có sự liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây?

- A. Trao đổi chất, sinh sản B. Trao đổi chất C. Cảm ứng D. Sinh sản

Câu 50: Quá trình phân chia tế bào gồm mấy giai đoạn?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 51: Cho những vật sau

1. Cây bạch đàn
2. Ngôi nhà
3. Con mèo
4. Xe hơi
5. Robot
6. Cây cầu

Số vật sống là

- A. 3 B. 2 C. 5 D. 4

Câu 52: Đây là đặc điểm khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

- A. Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền B. Có màng tế bào
C. Có tế bào chất D. Có vật chất di truyền

Câu 53: Cho những đối tượng sau:

1. Trùng roi
2. Tảo tiểu cầu
3. Con chó
4. Cây rau cải bắp

Những đối tượng có cấu tạo đa bào là

- A. 1 và 2 B. 2 và 3 C. 3 và 4 D. 1 và 4

Câu 54: Lá cây rau cải được gọi là

- A. Tế bào B. Cơ quan C. Hệ cơ quan D. Cơ thể.

Câu 55: Để quan sát những sinh vật có kích thước vô cùng bé ta dùng

- A. Kính lúp B. Kính hiển vi C. Mắt thường D. Kính lão

Câu 56: Mô nào dưới đây có ở động vật mà không có ở thực vật?

- A. Mô thần kinh B. Mô phân sinh đỉnh C. Mô dẫn D. Mô biểu bì

Câu 57: Cơ quan nào dưới đây không thuộc cấu tạo của hệ tuần hoàn?

- A. Tim B. Mạch máu C. Máu D. Phổi

Câu 58: Ở thực vật, người ta chia cơ thể thành mấy hệ cơ quan chính?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 59: Hệ cơ quan có nhiều cơ quan nhất trong cơ thể là hệ

- A. Tiêu hóa B. Hô hấp C. Bài tiết D. Sinh sản

Câu 60: Các nhà khoa học đã phân loại sinh vật thành các đơn vị phân loại khác nhau từ lớn đến nhỏ, lần lượt là:

- A. Giới, lớp, bộ, họ, chi, loài, ngành.
B. Giới, ngành, lớp, bộ, họ, chi, loài.
C. Giới, ngành, bộ, họ, lớp, chi, loài.
D. Ngành, bộ, họ, lớp, chi, loài, giới.

Câu 61: Em hãy cho biết thuộc giới sinh vật nào?

- A. Giới Nguyên sinh B. Giới Khởi sinh C. Giới Động vật D. Giới Thực vật

Câu 62: Vì sao cần phải phân loại thế giới sống?

- A. Để đặt và gọi tên các sinh vật khi cần thiết
B. Để xác định số lượng các loài sinh vật trên trái đất.
C. Để xác định vị trí của các loài sinh vật, giúp cho việc tìm ra chúng giữa các sinh vật trở nên dễ dàng hơn.
D. Để thấy được sự khác biệt giữa các loài sinh vật.

Câu 63: Đơn vị được xem là bậc phân loại cấp cơ sở là

- A. Lớp B. Bộ C. Loài D. Chi

Câu 64: Kiểu phân loại dựa theo dinh dưỡng là:

- A. Trên cạn B. Đẻ con C. Dị dưỡng D. Đa bào

Câu 65: Khi tiến hành xây dựng khóa lưỡng phân để phân loại một nhóm sinh vật, cần tuân theo nguyên tắc nào?

- A. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành 2 nhóm có đặc điểm đối lập nhau.
B. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành 2 nhóm có đặc điểm di chuyển khác nhau.
C. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành 2 nhóm có môi trường khác nhau.
D. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành 2 nhóm có kiểu dinh dưỡng khác nhau.

Câu 66: Tên khoa học của loài được viết như thế nào?

- A. Từ đầu tiên là chi/ giống (viết thường), từ thứ hai là tên loài (viết hoa).
B. Từ đầu tiên là tên loài (viết hoa), từ thứ hai là chi/ giống (viết thường).
C. Từ đầu tiên là loài (viết thường), từ thứ hai là chi/ giống (viết hoa).
D. Từ đầu tiên là chi/ giống (viết hoa), từ thứ hai là tên loài (viết thường).

Câu 67: Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là

- A. Tìm ra những đặc điểm của giới sinh vật.
B. Phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật.
C. Phát hiện ra những sinh vật mới.
D. Đưa ra những tiêu chuẩn phân loại với trật tự nhất định.

Câu 68: Đặc điểm chất nguyên sinh của vi khuẩn là

- A. Prôtêin là polipeptit chiếm khoảng 50% trọng lượng khô
B. Prôtêin là polipeptit chiếm khoảng 50% trọng lượng khô
C. Không có enzym nội bào
D. Chứa nội độc tố

Câu 69: Bệnh nào dưới đây do vi khuẩn gây ra

- A. Lị B. Bạch tạng C. Máu khó đông D. HIV/AIDS

Câu 70: Vi khuẩn nào sau đây có lợi cho cây trồng?

- A. Vi khuẩn E.coli. B. Vi khuẩn cố định đạm. C. Vi khuẩn cổ. D. Vi khuẩn bacilus.

B. Tự luận:

Câu 1: Trong nước biển có hòa tan nhiều muối, cứ trung bình 100g nước biển có 3,5g muối tan. Hỏi cứ 1 tấn nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg muối ăn?

Câu 2:

- Nêu tên các thành phần chính của tế bào
- Phân biệt tế bào nhân sơ với tế bào nhân thực. Vì sao tế bào vi khuẩn là tế bào nhân sơ?
- Phân biệt tế bào thực vật với tế bào động vật.

Câu 3: Cho các sinh vật sau: vi khuẩn lao, chim bồ câu, vi khuẩn E. coli, đà điểu, cây thông, trùng roi, cây táo, trùng biến hình, tảo lục đơn bào, cây lúa. Hãy sắp xếp các đại diện trên vào đúng bằng cách tích dấu x

STT	Tên sinh vật	Đơn bào	Đa bào
1	Vi khuẩn lao		
2	Chim bồ câu		
3	Vi khuẩn E. coli		
4	Đà điểu		
5	Cây thông		
6	Trùng roi		
7	Cây táo		
8	Trùng biến hình		
9	Tảo lục		
10	Cây lúa		

Câu 4: Cho một số sinh vật sau: cây ổi, con vịt, con thỏ, con cá.

- Em hãy xác định các đặc điểm giống và khác nhau (khả năng di chuyển, môi trường sống, số chân) ở những sinh vật trên?
- Dựa vào các đặc điểm trên hãy xây dựng khóa lưỡng phân để phân chia các sinh vật trên thành từng nhóm.



PHẦN I: VĂN BẢN

Câu 1: Nêu đặc điểm của thể loại truyện đồng thoại, thơ, truyện hiện đại, ca dao?

Câu 2: Với mỗi chủ đề văn bản mà em đã học, hãy lựa chọn một văn bản mà em yêu thích nhất và điền vào bảng sau:

Chủ đề	Tên văn bản	Thể loại	Nội dung	Nghệ thuật

Câu 3: Viết đoạn văn cảm nhận:

Đề 1: Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé hoặc nhân vật cáo. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 từ ghép và 2 từ láy. (Gạch chân và ghi rõ chú thích)

Đề 2: Tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) miêu tả cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

Đề 3: Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) thể hiện cảm xúc của em về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ Chuyện cổ tích về loài người..

Đề 4: Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) với nhan đề: Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm”.

Đề 5: Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện Gió lạnh đầu mùa. Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị, trong đoạn văn có một cụm danh từ và một cụm tính từ (Gạch chân và ghi rõ chú thích)

PHẦN II: TIẾNG VIỆT

Câu 4: Vẽ sơ đồ cấu tạo từ tiếng Việt?

Câu 5: Điền thông tin vào bảng sau

CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ

STT	Khái niệm	Ví dụ
Nhân hóa		
So sánh		
Ẩn dụ		
Hoán dụ		
Điệp ngữ		

Câu 6: Điền thông tin vào bảng sau

TỪ LOẠI

STT	Khái niệm	Ví dụ
Danh từ		
Động từ		
Tính từ		

Câu 7: Điền thông tin vào bảng sau

CỤM TỪ

STT	Khái niệm	Ví dụ
Cụm danh từ		
Cụm động từ		
Cụm tính từ		

- Lưu ý:
 - Cần biết tích hợp các đơn vị kiến thức tiếng Việt khi viết đoạn văn.
 - Xem lại các bài tập tiếng Việt trong Sách giáo khoa.

PHẦN III: TẬP LÀM VĂN

-Đề 1: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm vui hoặc buồn mà khiến em nhớ mãi.

- Đề 2: Hãy miêu tả một cảnh sinh hoạt mà em đã chứng kiến hoặc tham gia

PHẦN IV: MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ 01:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Biết rằng xa lắm Trường Sa
Trùng dương ấy tôi chưa ra lần nào.
Viết làm sao, viết làm sao
Câu thơ nào phải con tàu ra khơi*

*Thế mà đã có lòng tôi
Ở nơi cuối bến ở nơi cùng bờ
Phải đâu chùm đảo san hô
Cũng không giống một chùm thơ ngọt lành*

*Hải quân đảo cuối trời xanh
Như trăm hạt thóc vãi thành đảo con
Sóng bào mãi vẫn không mòn
Vẫn còn biển cả vẫn còn Trường Sa*

*[...] Ở nơi sừng sững niềm tin
Hỡi quần đảo của bốn nghìn năm qua
Tắm lòng theo mũi tàu ra
Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần.*

(Lê Thị Kim - Nguyễn Nhật Ánh, Thành phố tháng Tư, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1984, tr. 15 – 17)

Câu 1: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. Lục bát C. Ngũ ngôn D. Tứ tuyệt



Câu 2: Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

A . Tự sự B. Miêu tả C . Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 3: Xét về cấu tạo, từ “*sừng sững*” thuộc loại từ nào?.

A . Từ đơn B. Từ ghép C. Từ láy

Câu 4: Đây là phép tu từ được sử dụng trong câu thơ:

*“Hải quân đảo cuối trời xanh
Như trăm hạt thóc vãi thành đảo con”*

A. Nhân hoá

B. So sánh

C. Điệp ngữ

D. Ẩn dụ

Câu 5 : Em hiểu như thế nào là “*Quần đảo*” :

A. Một hòn đảo lớn

B. Một hòn đảo nhỏ

C. Hòn đảo ở xa đất liền

D. Một dãy hoặc một nhóm đảo nằm gần nhau...

Câu 6 : Những hình ảnh được nhắc tới trong đoạn thơ như “ *đảo cuối trời xanh*”, “*trăm hạt thóc vãi thành đảo con*”, “ *Sóng bào mãi vẫn không mòn*”, ... khiến em hình dung như thế nào về quần đảo Trường Sa?

A. Là nơi xa xôi của tổ quốc, tuy nhỏ bé mà kiên cường

B. Là hòn đảo gần đất liền, là địa điểm du lịch hấp dẫn

C. Là nơi xa xôi của tổ quốc, không có người ở

D. Là nơi xa xôi của tổ quốc, con người chưa bao giờ đặt chân đến

Câu 7: Cho biết nội dung chính của đoạn thơ ?

A. Đoạn thơ thể hiện tình cảm gần gũi, thân thương của tác giả dành cho quần đảo Trường Sa.

B. Đoạn thơ ca ngợi vẻ đẹp của quần đảo Trường Sa

C. Đoạn thơ thể hiện tình yêu nguồn cội tha thiết của tác giả

D. Đoạn thơ thể hiện quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển đảo của tác giả.

Câu 8: Từ *mũi* trong câu thơ “*Tám lòng theo mũi tàu ra*” với từ “*mũi*” trong câu “*Bạn Lan có chiếc mũi dọc dừa rất đẹp*” là:

A. Từ đồng âm

B. Từ nhiều nghĩa

C. Từ đồng nghĩa

D. Từ trái nghĩa

Câu 9: Theo em, vì sao nhà thơ khẳng định “*Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần*”?

Câu 10: Bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm và trách nhiệm gì với đất nước, với biển đảo quê hương?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn (*Kể về một kỉ niệm tuổi thơ*) *Như thả diều, về quê ngoại, ... đi chơi đá bóng...*

ĐỀ 02:

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau

MẸ ỒM

Mọi hôm mẹ thích vui chơi

Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu

Lá trầu khô giữa cơi trầu

Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay

Cánh màn khép lỏng cả ngày

Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa

Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ bây giờ chưa tan

Khắp người đau buốt, nóng ran
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm
Người cho trứng, người cho cam
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào...

Sáng nay trời đổ mưa rào
Lặn trong trái chín ngọt ngào bay hương
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi...

Mẹ vui, con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo

Vì con, mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Con mong mẹ khỏe dần dần
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say
Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là Đất Nước tháng ngày của con...

(Trần Đăng Khoa - Trích Góc sân và khoảng trời, NXB Kim Đồng, 2021)

Khoanh tròn vào đáp án mà em cho là đúng nhất

Câu 1: Văn bản trên được làm theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ năm chữ
B. Thể thơ tứ tuyệt
C. Thể thơ lục bát *
D. Thể thơ song thất lục bát

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

- A. Biểu cảm *
B. Miêu tả
C. Tự sự
D. Thuyết minh

Câu 3: Cụm từ “chẳng nói cười được đâu” là loại cụm từ gì?

- A. Cụm danh từ
B. Cụm động từ*
C. Cụm tính từ
D. Không phải cụm từ

Câu 4: Câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là Đất Nước tháng ngày của con...

- A: So sánh *
B: Nhân hóa
C: Ẩn dụ
D: Hoán dụ

Câu 5: Vì sao em bé lại nói rằng: “Mẹ là Đất Nước, tháng ngày của con”?

- A. Vì em bé coi mẹ là tất cả những gì quan trọng nhất*
B. Vì mẹ thường kể cho em nghe về Đất Nước
C. Vì mẹ thường dạy em cách xác định tháng ngày
D. Vì mẹ em bé rất tài giỏi

Câu 6: Trong văn bản trên, con ngâm thơ, kể chuyện, múa ca và diễn kịch vì:

- A. Con muốn làm cho mẹ đỡ nhớ mình
B. Con muốn rèn luyện năng khiếu để dự thi
C. Con muốn làm cho mẹ vui *
D. Con muốn mẹ tự hào về mình

Câu 7: Em thấy nhân vật người con trong bài thơ là người như thế nào?

- A. Là một em bé thông minh
B. Là một em bé dũng cảm
C. Là một em bé hiếu thảo *
D. Là một em bé giỏi vẽ

Câu 8: Theo em, những hành động của người con đã thể hiện điều gì?

Câu 9: Em hãy chép thuộc lòng 1 bài ca dao hoặc 1 đoạn thơ của bài thơ khác cũng nói về tình cảm gia đình

Câu 10: Từ bài thơ “Mẹ ốm”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 5- 7 câu nêu suy nghĩ của em về bổn phận của con cái đối với cha mẹ

Phần II: VIẾT (4,0đ)

Trong cuộc sống, những người thân yêu luôn dành cho em những điều tốt đẹp nhất. Em hãy kể lại một trải nghiệm sâu sắc của mình với người thân(Ông, bà, cha, mẹ...) để thể hiện sự trân trọng tình cảm ấy.

ĐỀ 03:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go
Đời cha chờ nặng chuyển đồ gian nan!
Nhưng chưa một tiếng thở than
Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi.
Cha như biển rộng, mây trời
Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

(Ngày của Cha- Phan Thanh Tùng)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát. B. Thơ song thất lục bát. C. Thơ tự do. D. Thơ sáu chữ.

Câu 2. Chủ đề của đoạn thơ là gì?

- A. Tình cảm gia đình.
B. Tình yêu quê hương đất nước.
C. Tình yêu thiên nhiên.
D. Tình phụ tử.

Câu 3. Dòng nào sau đây nói **đúng** về cấu trúc thơ lục bát?

- A. Thể thơ lục bát là thể thơ của dân tộc Việt Nam đã có mặt từ lâu đời.
B. Thể thơ dân gian gồm nhiều cặp câu thơ kết lại tạo nên một bài thơ hoàn chỉnh.
C. Thể thơ gồm một câu lục xen một câu bát, kết thúc ở câu bát, không hạn định số câu.
D. Thể thơ lục bát được tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau.

Câu 4. Câu thơ sau “*Cha như biển rộng, mây trời*”, sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh đúng hay sai ?

- A. Đúng B. Sai

Câu 5. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nổi bật nào?

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go
Đời cha chờ nặng chuyển đồ gian nan!*

- A. So sánh B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. Nhân hóa

Câu 6. Từ “*gian nan*” trong câu thơ trên có nghĩa là gì?

- A. Gian truân. B. Gian khó. C. Gian lao. D. Khó khăn, gian khổ.

Câu 7. Đoạn thơ trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

- A. Người cha có công lao rất lớn, luôn yêu thương, hi sinh, mong con được sống thật tốt nên người con phải biết kính trọng, yêu quý, báo đáp lại công lao của người cha.
B. Người cha mong muốn con sống tốt, dành hết tình yêu thương cho đứa con của mình, ca ngợi, đề cao tình cảm bao la của người cha dành cho con.
C. Người cha mong con luôn sống ngoan, vui khỏe, sẵn sàng gánh hết những khó khăn cho con, thể hiện tình yêu thương cha-con trong cuộc đời của mỗi người.
D. Người cha luôn quan tâm con, luôn yêu thương và mong con sống tốt, nên người, lên án những người con bất hiếu với cha mình.

Câu 8. Theo tác giả, trong đoạn thơ, người cha “*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*”, nhưng chỉ mong điều gì?

- A. Mong cho con khỏe
B. Mong cho con ngoan



C. Mong cho con khỏe, con ngoan

D. Mong cho con tốt

Câu 9. Nếu em có người bạn xem nhẹ tình cảm của cha mẹ, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

Câu 10. Từ đoạn thơ trên, em cần làm gì về bổn phận làm con của mình để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Hãy kể lại một trải nghiệm về một chuyến tham quan dã ngoại cùng gia đình hoặc bạn bè mà em nhớ mãi.



Phần Lịch sử

I. Trắc nghiệm

Hs ôn tập các bài 7,8,9,10

II. Tự luận

Câu 1: em hãy nêu những thành tựu văn hóa chủ yếu của Ai Cập và Lưỡng Hà ?

Câu 2: Em hãy nêu những vật dụng hay lĩnh vực mà ngày nay chúng ta đang thừa hưởng từ các phát minh của người Ai Cập và Lưỡng Hà?

Câu 3: Nêu những đặc điểm chính của chế độ xã hội Cổ đại Ấn Độ?

Câu 4: Nêu một số thành tựu nổi bật của văn minh Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỷ VII?

Câu 5: Trong các thành tựu của văn minh Trung Quốc cổ đại, em ấn tượng nhất thành tựu nào ? vì sao?

Câu 6: Em hiểu thế nào là nhà nước thành bang? Vẽ sơ đồ tổ chức nhà nước đế chế La Mã

Phần Địa lý

Câu 1. Cấu tạo bên trong Trái Đất gồm mấy lớp? Nêu vai trò của lớp vỏ Trái Đất?

Câu 2. Tại sao có ngày và đêm diễn ra khắp mọi nơi trên Trái Đất?

Câu 3. Động đất là gì? Nguyên nhân gây ra động đất? Em hãy nêu một số tác hại do động đất gây ra, em có những biện pháp nào để giảm những tác hại đó?

Câu 4. Em hãy kể tên các đại dương theo thứ tự nhỏ dần?

Câu 5. Trình bày đặc điểm và vai trò của lớp vỏ Trái Đất?

Câu 6. Nội lực là gì? Ngoại lực là gì? Tại sao nói nội lực và ngoại lực là hai lực đối nghịch nhau?

Câu 7. Núi lửa đã gây nhiều tác hại cho con người nhưng tại sao quanh các núi lửa vẫn có dân cư sinh sống?

Câu 8. Núi già và núi trẻ khác nhau ở những đặc điểm nào?

Câu 9. Trình bày hiện tượng tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả của nó?

Câu 10. Vì sao có hiện tượng ngày đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên Trái Đất?

Câu 11. Người ta thường biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ bằng các loại kí hiệu nào? Tại sao khi sử dụng bản đồ, trước tiên chúng ta phải xem bảng chú giải?



Theory

1. To be, possession
2. There is/are, have got
3. Countries and nationalities
4. Adjective to describe people, personality adjectives
5. There isn't/ aren't enough/ There is too much/ there are too many
6. Present simple, present continuous
7. Classroom objects and school subjects.
8. Adjectives to describe feelings
9. Comparative adjectives

10. Types of music

Practice

ĐỀ ÔN SỐ 1

I. PRONUNCIATION

A. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

1. A. startsu B. learns C. laughs D. makes
2. A. different B. slim C. quiet D. swim
3. A. astraonaut B. happy C. classmate D. actor

B. Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.

4. A. daughter B. foreign C. breakfast D. guitar
5. A. history B. physics C. chemistry D. activity

II. VOCABULARY AND GRAMMAR

A. Choose the best option (A, B, C or D) to complete each of the following sentences.

6. My cousin doesn't talk much. He is very _____, but I still like him a lot.
A. happy B. funny C. quiet D. brave
7. How _____ apples are there? I will buy a kilo.
A. much B. many C. any D. a lot of
8. I often feel _____ after school. I just want to go home and relax.
A. excited B. thirsty C. relaxed D. tired
9. I usually spend about three hours _____ homework everyday.
A. doing B. do C. does D. to do
10. Do you like _____? It's my favourite type of chocolate cake.
A. kebab B. yoghurt C. brownie D. fish fingers
11. Emma exercises everyday. She has a _____ and beautiful body.
A. long B. fat C. fit D. old
12. I had two accidents today! This is _____ day in my life!
A. the worst B. best C. worse D. the best
13. Look! Mia is walking her dogs to the park. How many dogs _____?
A. she got B. has she got C. got she D. she has got
14. A: Do you like rock music?
B: _____. I like pop and classical.
A. Yes, I do. C. No, thanks. B. Sorry, yes. D. No, I don't.
15. A: Dad, can I borrow your car today?
B: _____ I'm using it today.
A. Sure. B. Sorry, you can't. C. No, I can't. D. Yes, no problem.

B. Complete the text using the Present Simple or the Present Continuous.

Today is Luke's first day at secondary school. He usually (16) _____ (go) to school early, but today he woke up late. The bell is ringing and all the students (17) _____ (run) into class. His teacher is Mrs. Lily. She (18) _____ (teach) three subjects: Maths, English and History. At the moment, she (19) _____ (teach) History. Luke is good at Maths, but he (20) _____ (not like) History. He is scared because he can't answer Mrs. Lily's question.

C. Write the correct forms of the words in brackets.

21. The _____ of this popular song is a young man. He is only 26 years old. (COMPOSE)
22. The university has students of over 50 _____. (NATIONAL)
23. This book is _____! I can't stop reading it. (AMAZE)
24. Do you prefer _____ music? I have two tickets to the London Orchestra this weekend. (CLASSIC)
25. She always feels very _____ during history lessons. (BORE)

IV. READING (1 point)

Read the passage and choose A, B, C, or D.

My morning routine

My name is Bob. Each day, I drive my kids to school. My daughter goes to a school far from our house. It takes 30 minutes to get there. Then, I drive my son to his school. It's close to my office. My daughter is in the sixth grade and my son is in the second. They are both good students. My daughter usually sings

her favorite songs while I am driving. My son usually sleeps. I arrive at the office at 8:30 a.m.. I say good morning to all my workmates, then I get a big cup of hot coffee. I turn on my computer and read my email. Some days I have a lot to read. Soon I need another cup of coffee.

(Adapted from: *Lingua*)

26. Which two places are near each other?
 A. Bob's home and his daughter's school B. Bob's home and his office
 C. Bob's office and his son's school D. Bob's office and his daughter's school
27. Which child is older?
 A. Not given B. Two children are of the same age
 C. The daughter D. The son
28. What happens in the car each morning?
 A. The son sleeps and the daughter sings. B. The daughter reads and the son sleeps.
 C. The son and the daughter talk to each other. D. Bob and the daughter tell jokes.
29. What happens at the office?
 A. Workmates give Bob a big cup of hot coffee B. Bob gets a big cup of hot coffee.
 C. Bob gives all his workmates a big cup of hot coffee.
 D. All of the above
30. When does Bob get his second cup of coffee?
 A. after driving the children home B. before greeting his coworkers
 C. before reading his email D. after reading his email

V. WRITING

A. Use the suggested words to rewrite the sentences.

35. My mother cannot sing or dance beautifully. She can run very fast. **BUT**
 → My mother _____.

36. I'm not happy because there is a lot of meat on my plate. **TOO**
 → I'm not _____.

37. At 17:00, I practise the piano. I practise the piano every day. **USUALLY**
 → I _____.

38. My school is behind the library. **FRONT**
 → The library _____.

39. Your book is interesting, but my book is even more interesting. **THAN**
 → My book _____.

B. Reorder the words and write the meaningful sentences.

40. often / school, / After / I / clubs. / participate / school / in
 → _____.

41. Arts / best / my / next / lessons. / in / always / to / friend / I / sit
 → _____.

42. grandmother / violin? / Can / play / the / your
 → _____.

ĐỀ ÔN SỐ 02

I. PRONUNCIATION

A. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

- | | | | |
|--------------------------|----------------------|-------------------|--------------------|
| 1. A. <u>a</u> rtist | B. <u>cl</u> assical | C. <u>b</u> allet | D. <u>d</u> ance |
| 2. A. <u>g</u> oes | B. <u>wor</u> ries | C. <u>miss</u> es | D. <u>c</u> ries |
| 3. A. <u>calcu</u> lator | B. <u>stu</u> dent | C. <u>blu</u> e | D. <u>u</u> niform |

B. Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.

- | | | | |
|----------------|--------------|-------------|---------------|
| 4. A. happy | B. relaxed | C. boring | D. worried |
| 5. A. computer | B. classroom | C. textbook | D. blackboard |

II. VOCABULARY AND GRAMMAR

A. Choose the best option (A, B, C or D) to complete each of the following sentences.

6. Ms. Mai is an English teacher. She _____ in class 6A at the moment
 A. Teaches B. is teaching C. teach D. teaching

7. He is my dad's brother. He is my _____.
 A. uncle B. aunt C. nephew D. grandpa



8. Our teacher always stands _____ us when she comes into class.
A. on B. under C. in front of D. next
9. Is there _____ milk left. I'm thirsty.
A. B. lots of C. many D. any
10. In the market near my house _____ many great restaurants.
A. are there B. there aren't C. there isn't D. there is
11. Do you want to participate _____ our school's football competition?
A. on B. in C. at D. of
12. _____ is my favourite subject. I want to know about all the countries in the world.
A. Geography B. Chemistry C. Physics D. PE
13. I woke up late today. I don't think I can _____ the bus to school.
A. do B. make C. catch D. go
14. A: Excuse me, can you tell me the time, please?
B: _____. It's six twenty-five.
A. Yes, of course. C. No, I can't. B. Sorry, I'm using it. D. I need it.
15. A: I want to get my mom a surprising present. _____?
B: The flowers are great! My mom also loves it.
A. Have you got any suggestions? B. What about you?
C. Why not? D. Can I make a suggestion?

B. Complete the text using the Present Simple or the Present Continuous.

- Cam: What (16) _____ (you / do) after school?
- Mike: I usually go home and have a snack but today I (17) _____ (go) to the cinema.
Do you want to come with me?
- Cam: Really? Yes, of course... Oh, no! My mom (18) _____ (call). I think I have to go home now. Sorry.
- Mike: Don't worry. It's okay. (19) _____ (Be / you) free tomorrow evening? We can go to see it together.
- Cam: That's great! What time do you often have dinner? We can go after that.
- Mike: My family often (20) _____ (have) dinner at 7 p.m. See you at 8 p.m.
- Cam: OK. See you!

C. Write the correct forms of the words in brackets.

21. Gloria was born in Paris. Her native language is _____. (FRANCE)
22. He is my _____ at secondary school. (CLASS)
23. Mozart was a talented _____ in history. (MUSIC)
24. Today, _____ music is not as popular as modern music. (TRADITION)
25. I was excited about this trip but it's so _____. (BORE)

III. LISTENING (1 points)

Listen and fill in each blank with ONE suitable word.

Philadelphia School of the Future

- Pupils here don't need to carry (26) _____ to all of their classes.
- Today, from 9:15 to 10:00, pupils here have a (27) _____ lesson.
- In this lesson, pupils are not using (28) _____ to learn about measurement.
- The teacher walks around the room, helps students and asks them (29) _____.
- Teachers use computerised (30) _____ instead of traditional ones.

Read the passage and decide if the following sentences are True (T) or False (F).

Study skills tips

What makes a good language learner? Here are some of the most useful suggestions:
Don't be afraid of making mistakes: People often get things wrong. Good language learners notice their mistakes and learn from them.
Do group activities: People use language to communicate with other people. A good language learner always looks for opportunities to talk with other students.
Use a dictionary: Good language learners often use dictionaries to check the meaning of words they don't know. They also make their own vocabulary lists.

Enjoy the process: Good language learners have fun with the language. Watch a TV series or film, listen to songs, play video games or read a book.

(Adapted from: LearnEnglish)

31. Good language learners make mistakes.
32. Good language learners never use a dictionary because they know every word.
33. Take notes only before an exam.
34. It's a good idea to talk with other students.
35. You should not watch TV series or listen to songs to learn a language.

V. WRITING (2 points)

A. Use the suggested words to rewrite the sentences.

36. My brother can swim. He can stay under water for three minutes. **AND**

→ My brother

37. I'm not happy because there is not much of sugar in my coffee. **ENOUGH**

→ I'm not

38. At 8:00 on Saturday, I meet my friends and we play soccer. **MORNING**

→ On Saturday

39. My house is in front of the cinema. **BEHIND**

→ The cinema

40. Tom talks a lot. Linda doesn't talk much. **QUIETER**

→ Linda

B. Reorder the words and write the meaningful sentences.

41. has / An / green jacket / a / black boots / new / got / and

→

42. exercises? / you / doing / grammar / Do / like

→

43. long/ Each/ lesson/ forty-five minutes/ is/.

→

44. is/ Linda/ a/ riding/ at the moment/ bike/.

→

45. studying/ you/ Are/ Maths/ now/ at school/ ?

→

46. find/ I/ it/ make/ to/ friends/ difficult/.

→

B. Use the given words or phrases to make complete sentences. You can make changes to the words.

47. Shh!/ my brother/ study/ Maths/ classroom/ at the moment/.

→

48. He/ often/ have/ four lessons/ morning/.

→

Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ.

1. Truyền thống gia đình, dòng họ

Truyền thống là những giá trị tốt đẹp được hình thành trong quá trình tồn tại và phát triển của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, được mọi người thực hiện.

Truyền thống của gia đình, của dòng họ là: Nghề nghiệp, học tập, đạo đức, văn hóa.

2. Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ

truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa đối với mỗi cá nhân gia đình, dòng họ: giúp ta có thêm kinh nghiệm và sức mạnh trong cuộc sống, góp phần làm phong phú truyền thống, bản sắc dân tộc Việt Nam.

3. Giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ

Giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ: Chúng ta cần phải thấy biết ơn, coi trọng và tự hào phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ và phải sống trong sạch, lương thiện, không làm điều gì tổn hại đến thanh danh của gia đình, dòng họ.

Bài 2: Yêu thương con người

1. Yêu thương con người và biểu hiện của tình yêu thương con người

yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn.

Biểu hiện của tình yêu thương con người

Hình thức	Biểu hiện
Lời nói	chân thật
Việc làm	gần gũi, ân cần
Thái độ	hòa đồng, nhiệt tình

Tình yêu thương con người được biểu hiện trong các mối quan hệ: gia đình, nhà trường, xã hội là sự đồng cảm, chia sẻ, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau, quan tâm nhau trong lúc khó khăn, đau ốm.

2. Giá trị của tình yêu thương con người

Ý nghĩa đối với mỗi người và xã hội:

Tình yêu thương con người mang lại niềm vui, sự tin tưởng vào bản thân và cuộc sống; giúp con người có thêm sức mạnh vượt qua khó khăn; hoạn nạn; làm cho mỗi quan hệ giữa người với người thêm gần gũi, gắn bó; góp phần xây dựng cộng đồng an toàn, lành mạnh, tốt đẹp hơn.

Bài 3: Siêng năng, kiên trì

1. Siêng năng, kiên trì và biểu hiện của siêng năng, kiên trì

Siêng năng thể hiện sự cần cù, tự giác, miệt mài trong công việc, làm việc một cách thường xuyên, đều đặn, không tiếc công sức.

Kiên trì là quyết tâm làm đến cùng, không bỏ dở giữa chừng mặc dù có khó khăn, gian khổ hoặc trở ngại.

*Biểu hiện của siêng năng, kiên trì:

+ Biểu hiện của siêng năng: sự cần cù, tự giác, miệt mài, làm việc thường xuyên

Biểu hiện trái với siêng năng: lười biếng, không muốn làm việc, trốn tránh, ỷ lại...hoặc đùn đẩy việc cho người khác

+ Biểu hiện của kiên trì: chăm chỉ, cần cù, chịu khó, miệt mài...

Biểu hiện trái với kiên trì: Hay nản lòng, chóng chán, làm được đến đâu hay đến đó, không quyết tâm...

2. Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì

Siêng năng, kiên trì giúp con người tự tin hơn, mạnh dạn hơn, dám nghĩ, dám làm, đạt được mục tiêu đề ra.

Bài 4: Tôn trọng sự thật

1. Tôn trọng sự thật và biểu hiện của tôn trọng sự thật

- Sự thật là những gì có thật trong cuộc sống, thực hiện và phản ánh đúng thực hiện cuộc sống.

- Các biểu hiện của tôn trọng sự thật: Dám chỉ ra việc làm sai của người khác. Luôn dũng cảm nói lên sự thật.



2. Ý nghĩa của tôn trọng sự thật

Tôn trọng sự thật có ý nghĩa trong cuộc sống góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ giá trị đúng đắn, tránh nhầm lẫn, oan sai; giúp con người tin tưởng; gắn kết với nhau hơn; làm cho tâm hồn thanh thản; và cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.

3. Cách tôn trọng sự thật

- Cách tôn trọng sự thật: luôn nói thật với người thân, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.

Bài 5: Tự lập

1. Tự lập và biểu hiện của tự lập

Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình; tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình; không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

Biểu hiện của tự lập: tự khâu lại áo, tự giác nấu cơm sớm ăn để học bài, phụ giúp gia đình và nhặt rau...

2. Ý nghĩa của tự lập

+ Đối với bản thân: Giúp thành công trong cuộc sống và được mọi người tôn trọng; Có thêm kinh nghiệm sống, kinh nghiệm trong công việc; Rèn đức tính kiên trì, nhẫn nại để vượt lên mọi hoàn cảnh;

+ Đối với gia đình: Khi con biết tự lập, cha mẹ rất hạnh phúc vì thấy con mình trưởng thành, tự lo được cho bản thân. Mọi thành viên trong gia đình cũng yên tâm hơn khi mỗi cá nhân đều tự lo cho bản thân, không dựa dẫm, ỷ lại vào gia đình.

Bài 6: Tự nhận thức bản thân

1. Thế nào là tự nhận thức bản thân.

Là biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (khả năng, hiểu biết, tính tình, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu,...).

2. Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân

+ Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, điểm yếu để khắc phục.

+ Biết rõ mong muốn, những khả năng, những khó khăn, thách thức của bản thân để có thể đặt ra mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp.

+ Giao tiếp, ứng xử phù hợp với người khác

3. Cách tự nhận thức bản thân

+ Đánh giá bản thân qua thái độ, hành vi, kết quả trong từng hoạt động, tình huống cụ thể.

+ Quan sát phản ứng và lắng nghe nhận xét của người khác về mình.

+ So sánh những nhận xét/ đánh giá của người khác về mình với tự nhận xét, tự đánh giá của mình.

+ Thân thiện, cởi mở, tích cực tham gia các hoạt động để rèn luyện và phát triển bản thân.



I. Trắc nghiệm

Câu 1: Vật nào sau đây được gọi là mang thông tin:

- A. Tín hiệu đèn giao thông đổi màu, hôm nay trời nắng.
- B. Đi qua đường, con số, văn bản, hình ảnh trên ti vi.
- C. Tấm bảng, đèn giao thông, USB.
- D. Cả a, b, c đều đúng.

Câu 2: Mắt thường không thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?

- A. Đàn kiến đang “tấn công” lọ đường quên đây nắp;
- B. Những con vi trùng gây bệnh lị lẫn trong thức ăn bị ôi thiu;
- C. Rác bần vút ngoài hành lang lớp học;
- D. Bạn Phương quên không đeo khăn quàng đỏ.

Câu 3: Làm thế nào để kết nối Internet?

- A. Người dùng đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được hỗ trợ cài đặt Internet
- B. Người dùng đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được cấp quyền truy cập Internet
- C. Người dùng đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet

D. Wi-Fi

Câu 4: Công cụ nào sau đây *không phải* là vật mang tin?

- A. Giấy. B. Đĩa CD C. Thẻ nhớ. D. Xô, chậu.

Câu 5: Một quyển sách A gồm 200 trang nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5MB. Hỏi 1 đĩa cứng 40GB thì có thể chứa khoảng bao nhiêu cuốn sách có dung lượng thông tin xấp xỉ cuốn sách A?

- A. 8000 B. 8129 C. 8291 D. 8192

Câu 6: Trong các phát biểu về mạng máy tính sau, phát biểu nào đúng?

- A. Mạng máy tính bao gồm: các máy tính, thiết bị mạng đảm bảo biệc kết nối, phần mềm cho phép thực hiện việc giao tiếp giữa các máy.
B. Mạng máy tính là các máy tính được kết nối với nhau.
C. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng
D. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng, hub

Câu 7: - Để truy cập một trang web, thực hiện như sau:

- + B1: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ
+ B2: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt
+ B3. Nhấn Enter

- A. 1-2-3 B. 2-1-3 C. 1-3-2 D. 2-3-1

Câu 8. Các hoạt động xử lí thông tin gồm

- A. Đầu vào, đầu ra.
B. Thu nhận, xử lí, lưu trữ, truyền.
C. Nhìn, nghe, suy đoán, kết luận.
D. Mở bài, thân bài, kết luận.

Câu 9: Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

- A. Google chorme, cóc cóc, Mozilla Firefox, UC Browse, ...
B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,...
C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word,...
D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google,...

Câu 10. Phát biểu nào sau đây *không phải* là đặc điểm của Internet?

- A. Phạm vi hoạt động trên toàn cầu.
B. Có nhiều dịch vụ đa dạng và phong phú.
C. Không thuộc quyền sở hữu của ai.
D. Thông tin chính xác tuyệt đối.

Câu 11: Trình bày cú pháp địa chỉ thư điện tử tổng quát:

- A. <lop9b> @ <yahoo.com> B.<Tên đăng nhập>@ <gmail.com.vn>
C.<Tên đăng nhập> @ <gmail.com> D. <Tên đăng nhập>@<Tên máy chủ lưu hộp thư>

Câu 12. Bao nhiêu “byte” tạo thành một “kilobyte”?

- A. 8; B. 64; C. 1024; D. 128.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây *không đúng* khi nói về Internet?

- A. Một mạng kết nối các hệ thống máy tính và các thiết bị với nhau giúp người dụng có thể xem, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin.
B. Một mạng công cộng không thuộc sở hữu hay do bất kì một tổ chức hoặc cá nhân nào điều hành.

C. Một mạng lưới thông tin rộng lớn kết nối hàng triệu máy tính trên khắp thế giới.

D. Một mạng kết nối các máy tính với nhau được tổ chức và giám sát bởi một cơ quan quản lí.

Câu 14. Một mạng máy tính gồm?

- A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
B. Một số máy tính bàn.
C. Hai hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau.
D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc một tòa nhà.

Câu 15: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.
B. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.
C. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.



D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

II. Tự luận

Câu 1. Minh có một số dữ liệu có tổng dung lượng là 621.000KB. Minh có thể ghi được tất cả dữ liệu này vào một đĩa CD-Rom có dung lượng 700MB không? Tại sao?

Câu 2: Phân biệt sự khác nhau giữa thông tin, dữ liệu và vật mang thông tin? Cho ví dụ minh họa?

Câu 3: Thư điện tử có dạng như thế nào? Hãy giải thích phát biểu “Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu”.

Câu 4:

a. Hãy nêu khái niệm Internet và Internet có những lợi ích gì? Người sử dụng Internet có thể làm được những gì khi truy cập vào Internet?

b. Trình duyệt Web là gì? Em hãy nêu một số trình duyệt em biết? Để truy cập vào một trang web nào đó em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?

Câu 5. Nêu các bước tìm kiếm thông tin để làm món bánh Gato trên Internet?

Câu 6. Em hãy phân biệt giữa Internet và WWW?